

Số: 67/2024/QĐST-HNGĐ

Na Hang, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng C. Địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T1 - chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Quyết T1: Ông Nông Ngọc L - Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, chi nhánh tỉnh T (Văn bản ủy quyền số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án); Người đại diện theo ủy quyền của ông Nông Ngọc L tham gia tố tụng: Bà Ma Thị T2 - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, chi nhánh tỉnh T (Văn bản ủy quyền số: 126^a/NHCS-GUQ ngày 12/8/2024 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, chi nhánh tỉnh T về việc ủy quyền tham gia tố tụng). Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị H và anh Lương Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 13 tháng 8 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lương Vĩnh T3, sinh ngày 11/3/2010 và cháu Lương Sỹ H1, sinh ngày 26/4/2015 cho anh Lương Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Lương Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N hai khoản vay với tổng số tiền là 50.187.000đ (năm mươi triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Trong đó số tiền gốc là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), số tiền lãi là 187.000đ (một trăm tám mươi bảy nghìn đồng) cụ thể:

Khoản vay 1: Vay hộ cận nghèo số tiền nợ gốc là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), số tiền lãi là 136.000đ (một trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Tổng số tiền cả gốc và lãi là 25.136.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng) và các khoản phát sinh khác theo quy định.

Khoản vay 2: Vay hộ nghèo về nhà ở 167. Số tiền nợ gốc là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), số tiền lãi là 51.000đ (năm mươi một nghìn đồng). Tổng số tiền cả gốc và lãi là 25.051.000đ (hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi một nghìn đồng) và các khoản phát sinh khác theo quy định.

Khoản tiền anh Lương Văn T phải trả, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N, chi nhánh tỉnh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000862, ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị **H** số tiền chênh lệch án phí 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh **Lương Văn T** được miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Na Hang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- UBND xã Khâu Tinh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Quỳnh